



XI MĂNG CÔNG THANH
VƯỜN TỚI NHỮNG TÂM CAO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2012

MỤC LỤC

Thông điệp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Phần 1	Thông tin chung	3
	Thông tin khái quát doanh nghiệp	4
	Lịch sử hình thành và phát triển	5
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
	Mô hình quản trị, quản lý Công ty	7
	Định hướng phát triển	8
	Các rủi ro	9
Phần 2	Tình hình hoạt động trong năm	10
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
	Tổ chức và nhân sự	12
	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	18
	Tình hình tài chính	19
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	20
Phần 3	Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	21
	Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 2012	22
	Tình hình tài chính	24
	Những cải tiến đã đạt được trong năm	26
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
Phần 4	Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	28
	Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm	29
	Đánh giá hoạt động của ban Tổng giám đốc	31
	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	32
Phần 5	Quản trị Công ty	33
	Hội đồng quản trị	34
	Ban kiểm soát	35
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	39
Phần 6	Báo cáo tài chính	40
	Ý kiến kiểm toán	41
	Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2012	42

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh, chúng tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ, gắn bó và cảm thông của Quý Cổ đông và Nhà đầu tư trong thời gian qua.

Năm 2012 là một năm chứng kiến sự lao đao của Các doanh nghiệp trong ngành xi măng trong bối cảnh kinh tế suy thoái, sự đóng băng thị trường Bất động sản, sức tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh, các chi phí đầu vào không ngừng tăng cao, cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trước những khó khăn, thách thức đó, với sự ủng hộ, tin tưởng của Quý cổ đông, các khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, ở nhiều vùng miền trong cả nước, tập thể HĐQT, Ban điều hành và đội ngũ CBCNV đã cố gắng, cống hiến với tinh thần trách nhiệm cao để hướng đến mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đặt ra cho năm 2012. Mặc dù vậy, trong năm 2012 toàn Công ty vẫn tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh việc xây dựng dây chuyền II, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đi vào vận hành khai thác mang lại nguồn thu và lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới. Tổng mức giải ngân trong năm của Công ty cho dây chuyền II khoảng 2.700 tỷ đồng, đây là nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc trong năm vừa qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các Quý Cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các quý khách hàng để Công ty có sự bình ổn trong hoạt động, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển sau này. Xin gửi lời tri ân tới sự lao động sáng tạo của cán bộ nhân viên, những người đã



có đóng góp quan trọng nhất cho thành công của Công ty hôm nay.

Thưa Quý vị, sang Năm 2013, nền kinh tế dự báo vẫn còn nhiều bất ổn, những thay đổi vĩ mô, sức tiêu thụ hàng hóa chưa được cải thiện, trữ lượng hàng tồn kho lớn, biến động khó lường của giá cả các yếu tố đầu vào, chi phí vận chuyển... Nhưng bằng cố gắng với nỗ lực tối đa, chiến lược rõ ràng, quản lý linh hoạt, Xi Măng Công Thanh sẽ sớm vượt qua giai đoạn khó khăn, đạt được kỳ vọng của Quý cổ đông. Và đặc biệt, tôi tin tưởng rằng Quý cổ đông sẽ tiếp tục ủng hộ HĐQT và Ban Giám Đốc thực hiện tốt vai trò của mình. Cá nhân tôi và HĐQT tin rằng trong năm 2013, với chiến lược dài hạn cũng như các chính sách, trọng tâm kinh doanh, quản trị như trên, Công ty sẽ sớm vượt qua khó khăn, hoàn thành mục tiêu kinh doanh 2013 và nâng thương hiệu Xi măng Công Thanh lên một tầm cao mới, đảm bảo và gia tăng lợi ích lâu dài của quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Công Lý

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khát quát
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Mô hình quản trị, quản lý Công ty
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các nhân tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CTCP Xi Măng Công Thanh
Tên giao dịch : Công thanh Cement Joint stock company
Tên viết tắt : CONG THANH J.S.C
Vốn điều lệ : 2.000.000.000.000 đồng
VĐTCSH : 900.000.000.000 đồng
Trụ sở chính : 52 Đinh Bộ Lĩnh – P.26, Q. Bình Thạnh – Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 39151606 - 39151607 – 39151608
Fax : (08) 39151604 – 39151605
Website : www.congthanhgroup.com
Email : contact@congthanhgroup.com

Logo

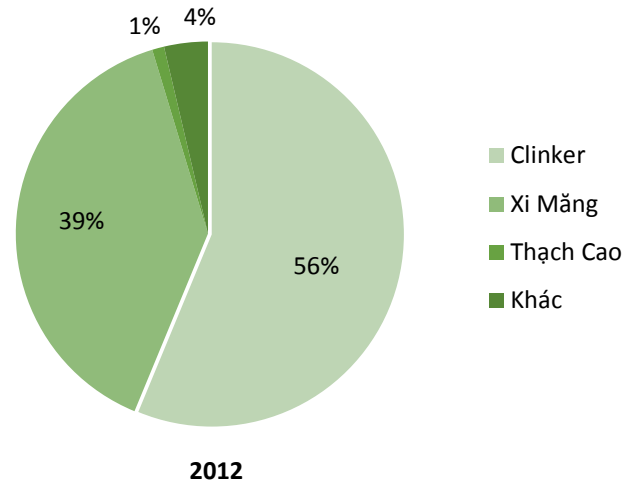


LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

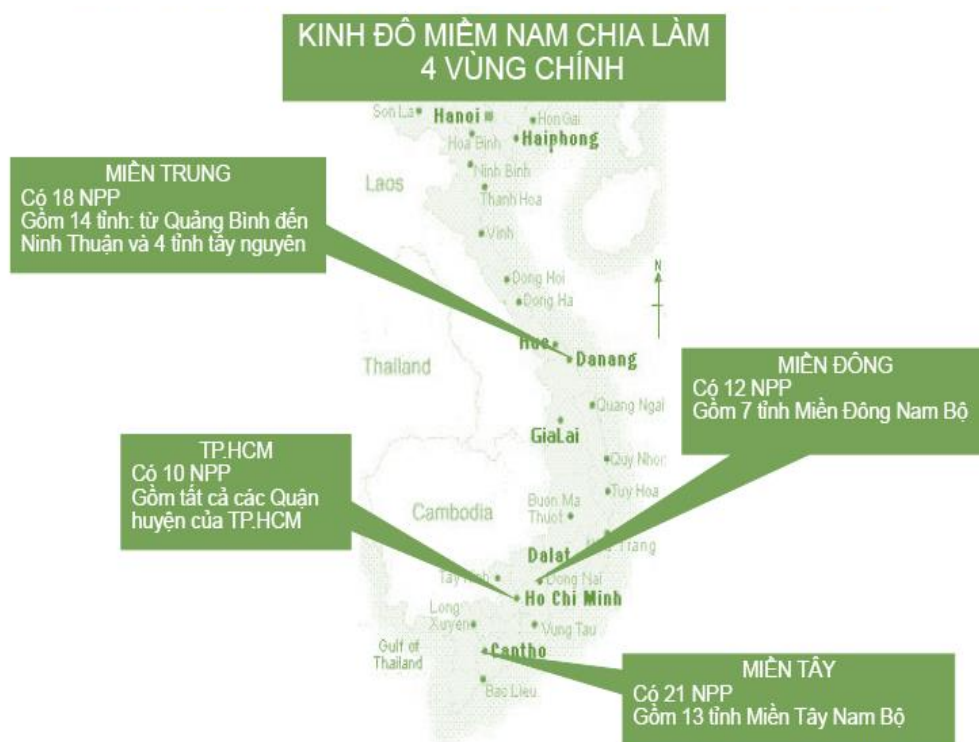
01/2006	CTCP Xi Măng Công Thanh được thành lập với Vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng
07/2007	Khởi công xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án xi măng Công Thanh dây chuyền 1 với công suất 2.500 tấn Clinker / ngày tại Tỉnh Gia Thanh Hóa
07/2008	Dây chuyền 1 chính thức đi vào vận hành cho năng suất và chất lượng ổn định, sản phẩm được thị trường đánh giá cao.
10/2009	Khởi công Dự án dây chuyền 2 với công suất 10.000 tấn Clinker/ngày, dự kiến thời gian xây dựng 24 tháng, tổng vốn đầu tư là 420 triệu USD, với công nghệ và thiết bị hiện đại của Đức
06/2010	Thành lập Chi nhánh Công ty CP Xi Măng Công Thanh tại Hà Nội, phát triển thị trường phía Bắc
07/2010	Ký hợp đồng với Công ty Guangxi Yineng xuất khẩu Clinker Công Thanh sang Trung Quốc.
08/2010	Ký hợp đồng với Công ty Hainan Yangpu Wenlong xuất khẩu Clinker Công Thanh sang Trung Quốc.
10/2010	Bộ Xây Dựng xác nhận dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Công Thanh là dây chuyền xi măng lò quay lớn nhất đầu tiên ở Việt Nam tính đến năm 2015.
08/2011	Ký kết hợp đồng với nhà thầu Beijing Sinowine Co.LTD (Trung Quốc) cung cấp, lắp đặt thiết bị cho dự án trạm nghiền xi măng Công Thanh - Cam Ranh, Khánh Hòa.
2012	Tổng mức giải ngân cho Dự án Dây Chuyền II trong năm đạt khoảng 2.700 tỷ đồng. Về công tác xây dựng các hạng mục chung đạt khoảng 90%, trong đó: xây dựng lò đã hoàn thành 100%, ghi làm lạnh đạt 90%, 3 máy nghiền đạt 70%, xi lô đạt 80%, tiến độ giải ngân cũng đạt trên 80% kế hoạch.
07/2012	Lễ ký kết hợp tác giữa Tập đoàn Công Thanh và General Electrics, theo đó, GE sẽ cung cấp máy phát điện động cơ hơi nước cho Công Thanh, giá trị hợp đồng ước tính hàng triệu USD.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

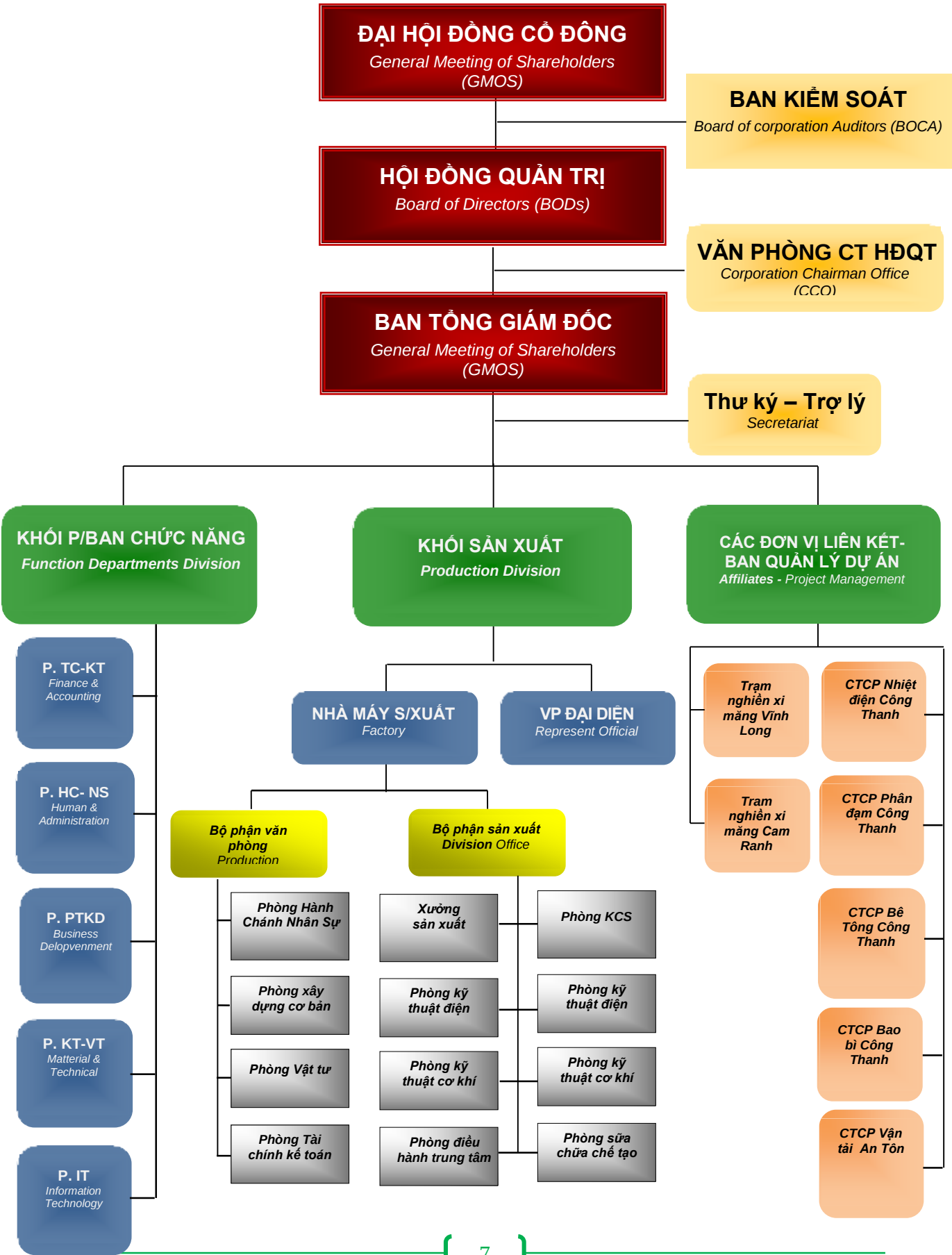
Ngành nghề kinh doanh



Địa bàn kinh doanh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

☆ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Dù bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của ngành xi măng, HĐQT cùng Ban điều hành, với định hướng hoạt động luôn “Vươn tới những tầm cao”, Công ty vẫn tiếp tục đề ra mục tiêu đưa Công ty theo hướng ổn định, bền vững, đảm bảo hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực. HĐQT xác định trọng tâm hoạt động trong năm 2013 là tập trung khai thác thị trường trong nước, tái cơ cấu nguồn vốn để nâng cao năng lực tài chính Công ty. Theo đó, Ban lãnh đạo Công ty cùng thống nhất xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- ✓ Doanh thu: 2.186.300 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận: 4.026 triệu đồng

☆ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để Công ty phát triển theo định hướng đã đề ra, trong chiến lược trung và dài hạn, Công ty tập trung nâng cao năng lực và trình độ quản lý kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Công ty cũng không ngừng tìm kiếm cơ hội, đẩy mạnh liên kết, hợp tác với đối tác nước ngoài nhằm nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh của mình.

☆ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

“Vươn tới những tầm cao” không chỉ là định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mà còn được thể hiện trong ý thức trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

✓ *Trong hoạt động sản xuất:* Công ty không ngừng nỗ lực nhằm chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn môi trường quốc tế về bảo vệ môi trường, giúp hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

✓ *Đối với xã hội và cộng đồng:* Công ty thường xuyên quan tâm và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, tài trợ Cộng đồng không chỉ tại Tỉnh Thanh Hóa mà còn ở nhiều vùng miền khác trong cả nước. Trong năm 2012, Công ty đã tổ chức hoạt động có ý nghĩa lớn lao: “Giải Golf từ thiện Công Thanh tại Khánh Hòa, và đã đóng góp 1 tỷ đồng vào Quỹ Khuyến học – Khuyến tài của tỉnh Khánh Hòa.



RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2012 là một năm nền kinh tế diễn biến không thuận lợi: thị trường tiêu thụ nội địa thu hẹp, sức mua hàng hóa giảm sút, trữ lượng tồn kho lớn, thị trường bất động sản đóng băng, giá cả các yếu tố đầu vào không ngừng leo thang...Kịch bản này dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài đến sang năm 2013. Do đó, các doanh nghiệp trong ngành xi măng sẽ đối mặt với vô vàn thách thức, khó khăn.

Rủi ro về tín dụng

Tỷ trọng nợ vay của Xi Măng Công Thanh hiện khá lớn cho thấy sự lệ thuộc vốn vay của Công ty. Nếu diễn biến lãi suất bất lợi thì Doanh nghiệp sẽ chịu gánh nặng chi phí tài chính khá nặng nề. Theo đó, dự kiến, sang năm 2013, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng nhằm thay đổi cơ cấu nguồn vốn (giảm nợ vay, tăng nguồn vốn chủ sở hữu) với kỳ vọng sẽ tăng năng lực tài chính của Công ty.

Rủi ro chính sách

Chính phủ và các cơ quan ban ngành hiện đang giám sát sát sao đối với quy hoạch ngành xi măng do quá trình tăng trưởng nóng, tự phát vừa qua cũng như nỗ lực để khắc phục tình trạng dư thừa sản lượng xi măng. Ngoài ra, chủ trương khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp xi măng trong hoạt động xuất khẩu Clinker cũng là vấn đề đáng quan tâm đối với Xi Măng Công Thanh, đặc biệt khi Nhà máy dây chuyền II đi vào hoạt động. Theo đó, bất cứ động thái nào của Chính phủ nhằm can thiệp hoạt động ngành xi măng sẽ tác động ít nhiều đến Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển

Giá nguyên nhiên liệu đầu vào chính để sản xuất xi măng như: Than, dầu, điện ... dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới. Để khắc phục một phần rủi ro về giá đầu vào tăng, thời gian qua, Công ty đã đầu tư sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sử dụng các nguyên vật liệu thay thế để nâng cao năng suất, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Trong công tác quản lý, Công ty thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí, tránh lãng phí.

Rủi ro đặc thù ngành – áp lực cạnh tranh

Với tình hình đầu tư các dự án nhà máy xi măng theo quy hoạch thì lượng xi măng cung cấp cho thị trường trong những năm tới sẽ tăng cao, do đó Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt. Đặc biệt, làn sóng M&A hiện đang khá sôi động trong ngành xi măng, Công ty cũng đối mặt với thách thức nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế trên thị trường nội địa cũng như khai thác cơ hội xuất khẩu.

Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, dịch bệnh, bão lớn .v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cần tiến hành tham gia mua bảo hiểm cho tài sản mà Công ty đang khai thác, sử dụng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

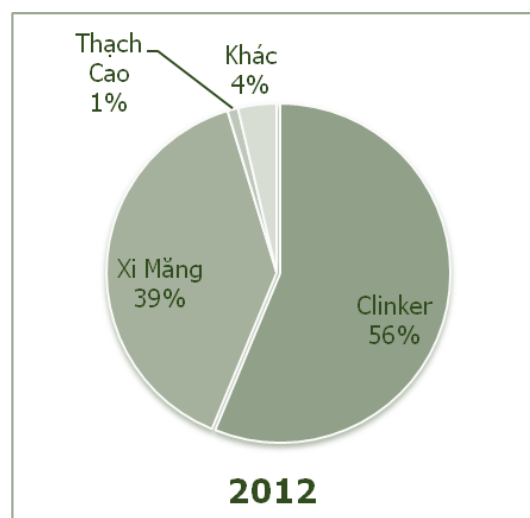
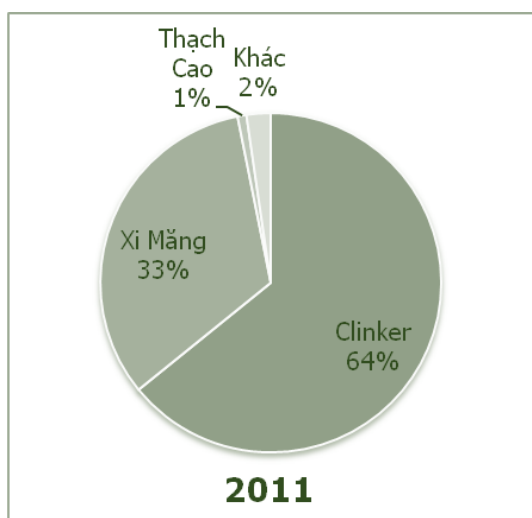
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong một năm đầy khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là tình hình ảm đạm của thị trường bất động sản, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xi măng cũng không mấy khả quan.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.266	1.200	1.041
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	2,55	25	(136)
LNST/Doanh thu	%	0,20	2,08	(13,12)
EPS	Đồng	28	277	

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 không đạt được kỳ vọng khi Doanh thu thuần chỉ đạt 1.041 tỷ đồng, tương đương 87% so với kế hoạch, giảm 18% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế âm 136 tỷ đồng.

Clinker và Xi Măng vẫn là 02 sản phẩm chủ lực của Công ty với tỷ trọng tương ứng là 56% và 39% năm 2012.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**Ban điều hành**

STT	Chức vụ	Ban Điều hành	Năm sinh
1	Tổng Giám đốc	Lương Tú Chinh	1976
2	Phó Tổng Giám đốc	Lê Trung Chính	1963
3	Phó Tổng Giám đốc	Lê Tiến Dũng	1972
4	Phó Tổng Giám Đốc	Nguyễn Thị Dạ Thảo	1983
5	Kế toán trưởng	Phan Quốc Phong	1980

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Điều hành**1. Ông LƯƠNG TÚ CHINH - Tổng Giám đốc**

- Số passport: E3089986
- Cấp ngày: 31/03/2009 tại Úc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1976
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Úc
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 52 Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 2001-2005: làm việc tại Commonwealth Serum Laboratory
 - Năm 2006 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Sở cổ phần sở hữu cá nhân: không
 - Sở cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Vợ Nguyễn Thị Dạ Thảo: 431.000 CP

2. Ông LÊ TRUNG CHÍNH – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh nhân dân: 023822994 - Quê quán: Nam Định
- Cấp ngày: 28/09/2000 tại Công an TPHCM - Địa chỉ thường trú: C3/9 C/c 189C Cống Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM
- Giới tính: Nam - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1963 - Trình độ văn hóa: 10/10
- Nơi sinh: Nam Định - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư silic cát
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 1995-2000: Trưởng phòng kỹ thuật KCS Công ty CP Tầm Lợp-VLXD Đồng Nai
 - Năm 2000 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Tầm Lợp-VLXD Đồng Nai
 - Năm 2006 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Công ty CP Tầm Lợp-VLXD Đồng Nai
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

3. Ông LÊ TIẾN DŨNG – Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh nhân dân: 024471409
- Quê quán: Thanh Hóa
- Cấp ngày: 16/05/2009 tại Công an TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 139/23 Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Giới tính: Nam
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1972
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Nơi sinh: Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 2002 – 2006: Kế toán trưởng Công ty TNHH TINA
 - Năm 2006 – 2008: Giám đốc dự án Nhà máy xi măng Công Thanh
 - Năm 2008 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Sở cổ phần sở hữu cá nhân: Không
 - Sở cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

4. Bà NGUYỄN THỊ DẠ THẢO – Phó Tổng Giám Đốc

- Số chứng minh nhân dân: 023617570
- Quê quán: Vĩnh Phúc
- Cấp ngày: 18/07/1998 tại Công an TPHCM
- Địa chỉ thường trú: A6/2 Quốc Lộ 13, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Giới tính: Nữ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39151606
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1983
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 03/2007 – nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
 - Từ tháng 02/2009 – nay: trưởng Vp đại diện Công ty CP Xi Măng Công Thanh tại Tp.HCM
 - Từ tháng 12/2010 – nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Phân đạm Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Phân đạm Công Thanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 431.000 CP
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 0
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Cha Nguyễn Công Lý: 51.481.827 CP
 - Chồng Lương Tú Chinh : 0 CP
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

5. Ông PHAN QUỐC PHONG –Kế toán Trưởng

- Số chứng minh nhân dân: 031157601
- Cấp ngày: 08/06/1998 tại Hải Phòng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/11/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 67 gác 2 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39151606
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ năm 2003 đến 09/2010: Nhân viên kế toán công ty xi măng Chinfon
 - Từ năm 09/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Thay đổi Ban điều hành trong năm Không có

Tình hình lao động

Tính đến 31/12/2012, tình hình nhân sự của Công ty như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)
Theo trình độ lao động	
Trình độ trên đại học	1
Trình độ đại học, cao đẳng	98
Trình độ trung cấp	24
Công nhân kỹ thuật	43
Lao động phổ thông	85
Theo loại hợp đồng lao động	
Hợp đồng không thời hạn	15
Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	27
Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	140
Chưa ký hợp đồng lao động	69
Theo giới tính	
Nam	198
Nữ	53
TỔNG SỐ	251

Chính sách đối với người lao động**Chính sách lương**

Với định hướng thực hiện công tác tiền lương được trả theo công việc, năng lực, kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc, Công ty căn cứ vào kết quả công việc của người lao động để vận dụng những hình thức trả lương như: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp với doanh số,... Đồng thời, Công ty tuân thủ nguyên tắc “kết hợp tối ưu quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư, công ty và người lao động”, khuyến khích CBNV tăng thêm thu nhập trên cơ sở làm gia tăng lợi nhuận Công ty. Bên cạnh đó, nhằm thu hút những ứng viên tiềm năng trên thị trường, kích thích những lao động giỏi, hoàn thành xuất sắc công việc, những CBNV tích cực nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc, Công ty có những chính sách ưu đãi về tiền lương như tăng lương đột xuất, thăng chức.

Chế độ BHXH, BHYT và các chế độ BHYT

Tất cả CBNV đang làm việc cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh theo chế độ hợp đồng lao động đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ khen thưởng

Ngoài lương tháng 13, căn cứ vào kết quả đánh giá hoàn thành kế hoạch trong năm, Công ty chọn ra những CBNV tiêu biểu, xuất sắc khen thưởng như: du lịch nước ngoài, ..

Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi của người lao động vào những ngày lễ lớn như: ngày Tết Nguyên Đán; Ngày Lễ chiến thắng và quốc tế lao động 30/04 & 01/05; Ngày Quốc Khánh 02/09; Tết Dương Lịch 01/01; Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/03 (Âm Lịch). Tặng quà cho nữ CBNV nhân ngày Quốc tế phụ nữ 08/03 và ngày Phụ nữ Việt nam 20/10, tặng quà cho con CBNV trong độ tuổi thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi. Trang bị đồng phục, phương tiện làm việc, bảo hiểm cho người lao động, tổ chức nghỉ mát cho CBNV hằng năm.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN☆ **Về hoạt động dự án**

Trong năm 2012, tổng mức giải ngân cho Dự án Dây Chuyển II đạt khoảng 2.700 tỷ đồng. Về công tác xây dựng các hạng mục chung đạt khoảng 90%, trong đó: xây dựng lò đã hoàn thành 100%, ghi làm lạnh đạt 90%, 3 máy nghiền đạt 70%, xi lô đạt 80%, tiến độ giải ngân cũng đạt trên 80% kế hoạch.

☆ **Về hoạt động đầu tư**

Công ty không có các khoản đầu tư lớn trong năm cũng như không có công ty con, công ty liên kết.



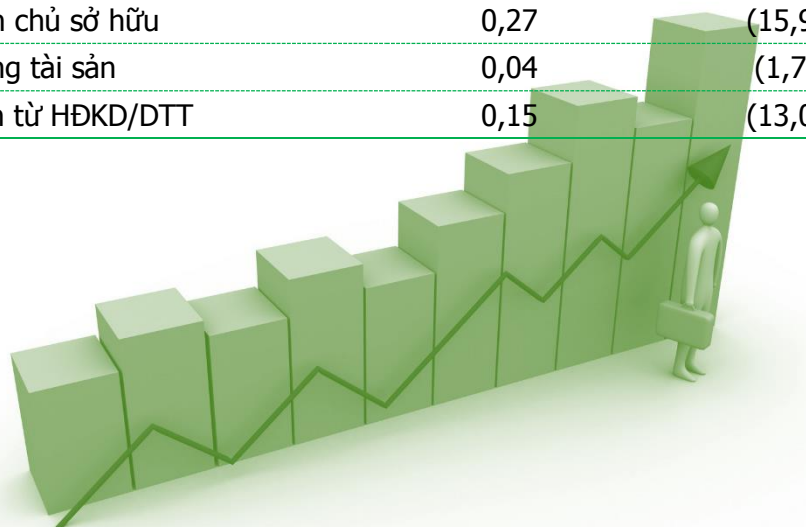
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**Tình hình tài chính**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	6.778.660	8.545.370	26
Doanh thu thuần	1.266.161	1.041.346	(18)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.953	(135.939)	(7.061)
Lợi nhuận khác	600	(529)	(188)
Lợi nhuận trước thuế	2.553	(136.468)	(5.445)
Lợi nhuận sau thuế	2.553	(136.635)	(5.452)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2011	Năm 2012
Hệ số thanh toán ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,04	1,02
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,87	0,89
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/tổng tài sản	0,86	0,91
+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	6,29	9,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	8,81	7,91
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,14
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,2	(13,12)
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,27	(15,92)
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,04	(1,78)
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	0,15	(13,05)



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU**Cổ phần**

Tổng số cổ phần đã phát hành:	90.000.000 cổ phần
✓ Số lượng cổ phần đang lưu hành:	90.000.000 cổ phần
✓ Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 9/5/2013, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1024	82.893.808	828.938,08	92%
	<i>Cổ đông nhà nước</i>	-	-	-	-
	<i>Cổ đông tổ chức</i>	2	9.020.000	90,2	10%
	<i>Cổ đông cá nhân</i>	1022	73.873.808	738.738,08	82%
II	Cổ đông nước ngoài	8	7.106.192	71.061,92	8%
	<i>Cổ đông tổ chức</i>	2	6.502.000	65.020	7%
	<i>Cổ đông cá nhân</i>	6	604.192	6.041,92	1%
	Tổng	1032	90.000.000	900.000	100%

Danh sách Cổ đông lớn của Công ty

Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu Đồng)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Công Lý	A6/2 Quốc lộ 13, phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM	023459708	51.481.827	514.818,27	57,202%
Công ty cổ phần Tấm lợp – VLXD Đồng Nai (DCT)	Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai	3600475018	9.000.000	90.000,00	10%
FINANCIERE LAFARGE	61, Rue De Belles Feuilles, 75116 Paris, France	552017196R.C.S.PARIS	4.502.000	45.020,00	5,002%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm Không có



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2012, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Thanh chuyển biến không khả quan so với các năm trước. Cụ thể: Doanh thu thuần giảm 18% so với 2011, lợi nhuận sau thuế âm 136 tỷ đồng. So với kế hoạch đã đề ra trong ĐHCĐ thường niên 2012, Doanh thu thuần của Công ty chỉ đạt 87%.

ĐVT: VNĐ

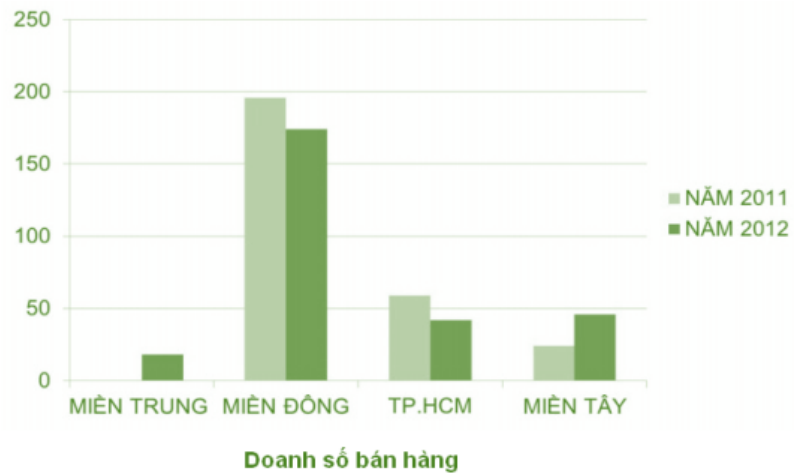
Chỉ tiêu	NĂM 2012	NĂM 2011
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	1.081.375.203.249	1.280.344.451.667
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.041.346.470.159	1.266.161.001.700
Giá vốn hàng bán	1.006.671.665.295	1.070.795.571.240
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	34.674.804.864	195.365.430.460
Doanh thu hoạt động tài chính	726.114.552	21.715.547.952
Chi phí tài chính	78.634.924.280	95.075.208.638
- Trong đó: lãi vay phải trả	76.895.821.612	87.588.857.297
Chi phí bán hàng	58.370.657.193	88.000.089.336
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.334.738.622	32.052.673.287
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(135.939.400.679)	1.953.007.151
Thu nhập khác	91.897.325	2.529.245.243.810
Chi phí khác	620.497.346	2.528.645.076.210
Lợi nhuận khác	(528.600.021)	600.167.600
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(136.468.000.700)	2.553.174.751
Chi phí thuế TNDN hiện hành	166.894.736	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(136.634.895.436)	2.553.174.751
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		28

Nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút trong kết quả kinh doanh so với 2011 cũng như việc không đạt được mục tiêu đề ra là do:

- Sự gia tăng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào: trong năm 2012, giá cả xăng dầu, chi phí vận chuyển không ngừng tăng cao. Với trọng giá vốn hàng bán khá lớn: 97% tổng doanh thu, thì sự gia tăng đó tác động mạnh đến kết quả hoạt động của Công ty.
- Tình trạng dư thừa nguồn cung xi măng trong nước hiện đang là áp lực lớn đối với các doanh nghiệp trong ngành xi măng.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong ngành.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

✓ Tăng cường khai thác thị trường trong nước: Trong năm 2012, Công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng ở khu vực miền Trung và Miền Tây và đạt được kết quả khả quan so với 2011.



✓ Về tình hình thực hiện xây dựng nhà máy dây chuyền II: công tác xây dựng các hạng mục chung đạt khoảng 90%, trong đó: xây dựng lò đã hoàn thành 100%, ghi làm lạnh đạt 90%, 3 máy nghiền đạt 70%, xi lô đạt 80%, tiến độ giải ngân cũng đạt trên 80% kế hoạch.

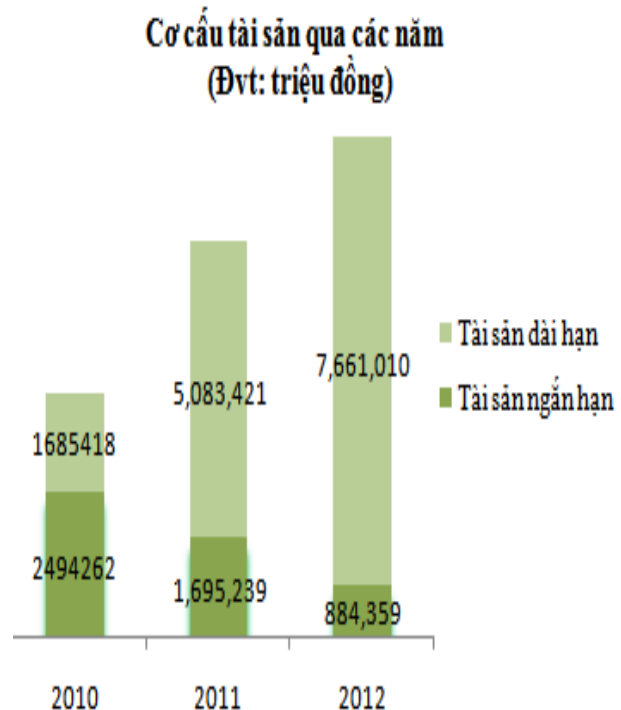
✓ Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành sắp xếp lại, hoàn thiện bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	2011		2012		% tăng giảm
	Giá trị (tr. đồng)	% tổng tài sản	Giá trị (tr. đồng)	% tổng tài sản	
Tài sản ngắn hạn	1.695.240	25,01	884.359	10,35	(47,83)
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	3.941	0,06	8.146	0,10	106,68
<i>Khoản phải thu ngắn hạn</i>	1.470.898	21,70	710.985	8,32	(51,66)
<i>Hàng tồn kho</i>	137.319	2,03	117.167	1,37	(14,67)
Tài sản dài hạn	5.083.421	74,99	7.661.010	89,65	50,71
<i>Tài sản hữu hình</i>	973.881	14,37	955.528	11,18	(1,88)
<i>Tài sản vô hình</i>	39.035	0,58	38.601	0,45	(1,11)
<i>Chi phí XDCB DD</i>	3.966.947	58,52	6.648.761	77,81	67,60
Tổng tài sản	6.778.660	100	8.545.370	100,00	26,06

Tổng tài sản của Công ty trong năm tăng 26% là do sự tăng đáng kể của tài sản dài hạn (tăng hơn 50% so với năm 2011); chi phí xây dựng cơ bản dở dang (giá trị giải ngân đối với các hạng mục xây dựng dây chuyền II) đóng góp chính cho sự tăng trưởng này. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn với gần 90% tổng tài sản (trong khi tỷ trọng này chỉ đạt 75% trong năm 2011).

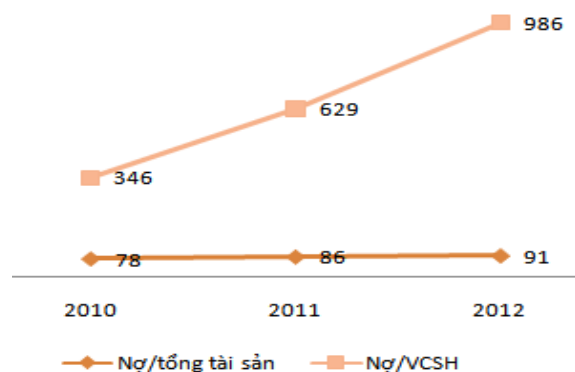
Sự giảm sút mạnh (hơn 47%) của giá trị tài sản ngắn hạn trong năm chủ yếu là do giá trị các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh (trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, phải thu ngắn hạn chiếm 80%).



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2011		2012		% tăng giảm
	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng nợ	Giá trị (triệu đồng)	% tổng nợ	
Nợ ngắn hạn	830.892	14,21	864.450	11,14	4,0
Vay và nợ ngắn hạn	166.511	2,85	208.297	2,68	25,1
Phải trả người bán	189.480	3,24	289.691	3,73	52,9
Người mua trả tiền ứng trước	9.488	0,16	16.912	0,22	78,3
Thuế và các khoản phải nộp trước	454	0,01	6.269	0,08	1.282,0
Phải trả công nhân viên	1.303	0,02	1.684	0,02	29,2
Chi phí phải trả	21.034	0,36	11.725	0,15	(44,3)
Nợ dài hạn	5.017.973	85,79	6.894.376	88,86	37,4
NỢ PHẢI TRẢ	5.848.865	100,00	7.758.826	100,00	32,7

Nợ phải trả trong năm 2012 tăng hơn 30% với sự tăng mạnh của nợ dài hạn (37%). Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Nợ dài hạn chiếm gần 90%. Sự gia tăng của nợ dài hạn là do khoản vay Ngân hàng công thương để thực hiện các hạng mục công trình thuộc phạm vi dự án dây chuyền II.



Không có nhiều biến động đối với nợ phải trả ngắn hạn. Nợ vay ngắn hạn và phải trả thương mại là 2 khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ ngắn hạn.

Tổng giá trị các khoản nợ tăng cho thấy gánh nặng chi phí tài chính của Công ty khá lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về cơ cấu tổ chức

Bộ máy quản lý của Công ty hợp lý, đáp ứng được yêu cầu quản lý và vận hành hoạt động. Đội ngũ cán bộ, nhân viên chăm chỉ, cống hiến, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc, được đào tạo bài bản, làm việc có tinh thần trách nhiệm cao.

Kiểm soát chi phí

Chi phí bán hàng, chi phí đầu vào của Công ty luôn chiếm một tỷ trọng rất lớn, nên Công ty luôn chú trọng công tác kiểm soát chi phí, tránh lãng phí, cắt giảm những chi phí không cần thiết nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trách nhiệm xã hội

Phương châm luôn “vươn tới những tầm cao” không chỉ là tôn chỉ trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội của Xi măng Công Thanh. Hoạt động nổi bật nhất trong năm của Công ty là tổ chức “Giải golf từ thiện vì trẻ em nghèo hiếu học” tại tỉnh Khánh Hòa. Thông qua hoạt động này, Công ty đã đóng góp 1 tỷ đồng vào Quỹ Khuyến Học – Khuyến Tài tỉnh Khánh Hòa.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Tỉ lệ %
Doanh thu	Tỷ đồng	1.041	2.186	110%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	(136)	4,026	-

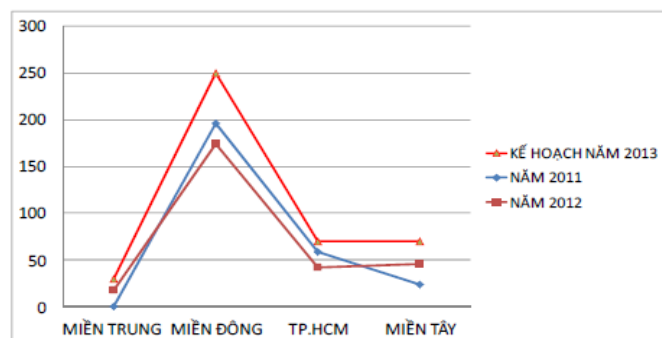
Mục tiêu chiến lược

Mục tiêu kinh doanh

Doanh số tăng trưởng 100% so với năm 2012, cụ thể như sau:

- Miền Trung: tăng 140%
- Miền Đông: tăng 100%
- Tp.HCM: tăng 130%
- Miền Tây: tăng 140%

DOANH SỐ TỪNG NĂM



Mục tiêu công việc

- ✓ Độ phủ thị trường đạt 90%, trong đó:
 - Số lượng cửa hàng có doanh số trên 50 tấn/tháng: 4000 cửa hàng
 - Số lượng cửa hàng có doanh số trên 20 tấn/tháng: 2000 cửa hàng
 - Số lượng cửa hàng có doanh số dưới 20 tấn/tháng: 6000 cửa hàng
- ✓ Đảm bảo ROI bình quân/tháng của nhà phân phối đạt 3% - 5%
- ✓ Số nhà phân phối đạt sản lượng đăng ký và độ phủ thị trường: 100%
- ✓ Xây dựng và duy trì mối quan hệ của nhân viên bán hàng với khách hàng thường xuyên với điểm bán hàng chủ chốt (key) và sỉ lớn: đạt 70% doanh số khu vực).

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- ❖ Cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tổng quan ngành xi măng Việt Nam và kết quả hoạt động trong năm 2012

Tình hình kinh tế nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng, thị trường bất động sản tiếp tục chững đường ảm đạm kéo dài: khối lượng bất động sản tồn kho khá lớn (ước tính khoảng 111.963 tỷ đồng), số lượng lớn dự án xây dựng đình trệ chưa được khởi động lại...Thị trường bất động sản đóng băng không chỉ gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản mà còn ảnh hưởng tới thanh khoản của ngân hàng, gây đình trệ sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp, sản xuất, kinh doanh hàng trang trí nội thất... và ngành xi măng cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng này: kết quả đạt được tính đến cuối năm 2012 khá khiêm tốn: chỉ khai thác 82% công suất thiết kế; sản lượng xi măng ước khoảng 48 triệu tấn, giảm 5% so với năm 2011. Tiêu thụ nội địa đạt khoảng 45,2 triệu tấn, giảm gần 8% so với năm 2011. Tình trạng cung vượt cầu lớn đã dẫn đến số lượng dư thừa không nhỏ dù cho nỗ lực tìm kiếm thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp mang lại kết quả khả quan: tăng gần 3 triệu tấn clinker và xi măng so với năm 2011. Thêm vào đó, sự liên tục leo thang của giá cả nguyên vật liệu đầu vào đã làm xấu đi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành xi măng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Năm 2011 (tỷ đồng)	Năm 2012 (tỷ đồng)
Tổng giá trị tài sản	6.778,6	8.545
Doanh thu thuần	1.266	1.041
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1,9	(135,9)
Lợi nhuận trước thuế	2,5	(136)
Lợi nhuận sau thuế	2,5	(136)

Trong bức tranh tối của nền kinh tế nói chung và của ngành xi măng nói riêng, tuy rằng Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như tập thể đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên đã không ngừng nỗ lực và cố gắng vận hành nhà máy, đưa ra các chiến dịch chăm sóc khách hàng, tập trung khai thác thị trường trong nước,... nhưng kết quả hoạt động không có nhiều khả quan so với năm 2011. Cụ thể:

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: tổng doanh thu thuần của công ty trong năm chỉ đạt 1.041 tỷ đồng, giảm gần 18% so với năm 2011. Theo đó, lợi nhuận sau thuế cũng giảm mạnh (136,6 tỷ đồng).

- *Về thị trường tiêu thụ nội địa:* trong năm 2012, Công ty đã tích cực khai thác tiềm năng ở thị trường khu vực Miền Trung và Miền Tây – đây là hai khu vực đạt doanh số bán hàng vượt trội so với năm 2011. Tuy nhiên, trước áp lực cạnh tranh khốc liệt, Công ty đã không duy trì được sức tiêu thụ thị trường cốt lõi Tp Hồ Chí Minh và Miền Đông.
- *Về công tác xây dựng nhà máy dây chuyền II:* tổng mức giải ngân trong năm đạt 2.700 tỷ đồng, đến nay các hạng mục chung đạt khoảng 90%, trong đó, xây dựng lò đã hoàn thành 100%, ghi làm lạnh đạt 90%, 3 máy nghiền đạt 70%, xi lô đạt 80%; tiến độ giải ngân cũng đã đạt đến 80% kế hoạch.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.200	1.041	86,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25	(136)	-

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2012, Công ty đã gặp không ít khó khăn, thách thức và đã không đạt được chỉ tiêu đã đề ra. Cụ thể: doanh thu thuần đạt 1.041 tương đương 86,7% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế âm 136 tỷ đồng.

Cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt, tình trạng cung vượt cầu quá lớn khiến cho giá thành bán ra không thể tăng, thêm vào đó là giá cả các yếu tố đầu vào, chi phí vận chuyển không ngừng tăng... là những nguyên nhân dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không khả quan.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực thi các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua...; trong năm 2012, Ban điều hành đã sát sao quản lý, điều hành, chỉ đạo việc thực thi các kế hoạch đã được đề ra, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nền kinh tế, của toàn ngành xi măng, kết quả hoạt động của Công ty không khả quan.

Hội đồng Quản trị kiến nghị Ban Tổng giám đốc cần chú trọng hơn nữa trong công tác quản lý, có phương án cơ cấu lại nguồn vốn nâng cao năng lực tài chính của Công ty, theo sát diễn biến thị trường trong nước và xuất khẩu, nghiên cứu để phát triển và triển khai nhiều giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của Công ty.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Triển vọng ngành xi măng Việt Nam 2013

Năm 2012 là một thời gian đầy vất vả đối với các Doanh nghiệp ngành xi măng. Sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa thấp (45,2 triệu tấn, giảm 10% so với năm 2010 và 8% so với năm 2011). Áp lực cung vượt cầu tăng, giá bán giảm, doanh số bán hàng giảm, thêm vào đó là giá đầu vào như điện, than, xăng, dầu liên tục biến động, lãi suất ngân hàng tăng cao đã làm cho tình hình tài chính xi măng lâm vào tình trạng khó khăn với chỉ khoảng 1/3 công ty xi măng trong toàn ngành sản xuất kinh doanh có lãi ở mức thấp.

Trước bức tranh tối của ngành xi măng Việt Nam 2012, Chính Phủ đã và đang có những động thái tích cực chỉ đạo các bộ ngành liên quan sớm có hướng giải quyết nhằm vực dậy nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng nói riêng. Tuy nhiên, với nhiều yếu kém và bất cập nội tại ngành xi măng, sẽ rất khó để thoát khỏi tình trạng ảm đạm trong thời gian ngắn. Như vậy, một năm 2013 đầy thử thách cho các doanh nghiệp trong ngành là một kịch bản dễ nhìn thấy từ những con số dự báo khiêm tốn, không có nhiều chênh lệch so với kết quả thực hiện trong năm 2012 của Hiệp hội xi măng Việt Nam: dự tính tiêu thụ nội địa đạt khoảng 45-46 triệu tấn, xuất khẩu clinker – xi măng: 10 triệu tấn, sản xuất xi măng: 50 triệu tấn, và sản xuất clinker: 60 triệu tấn.

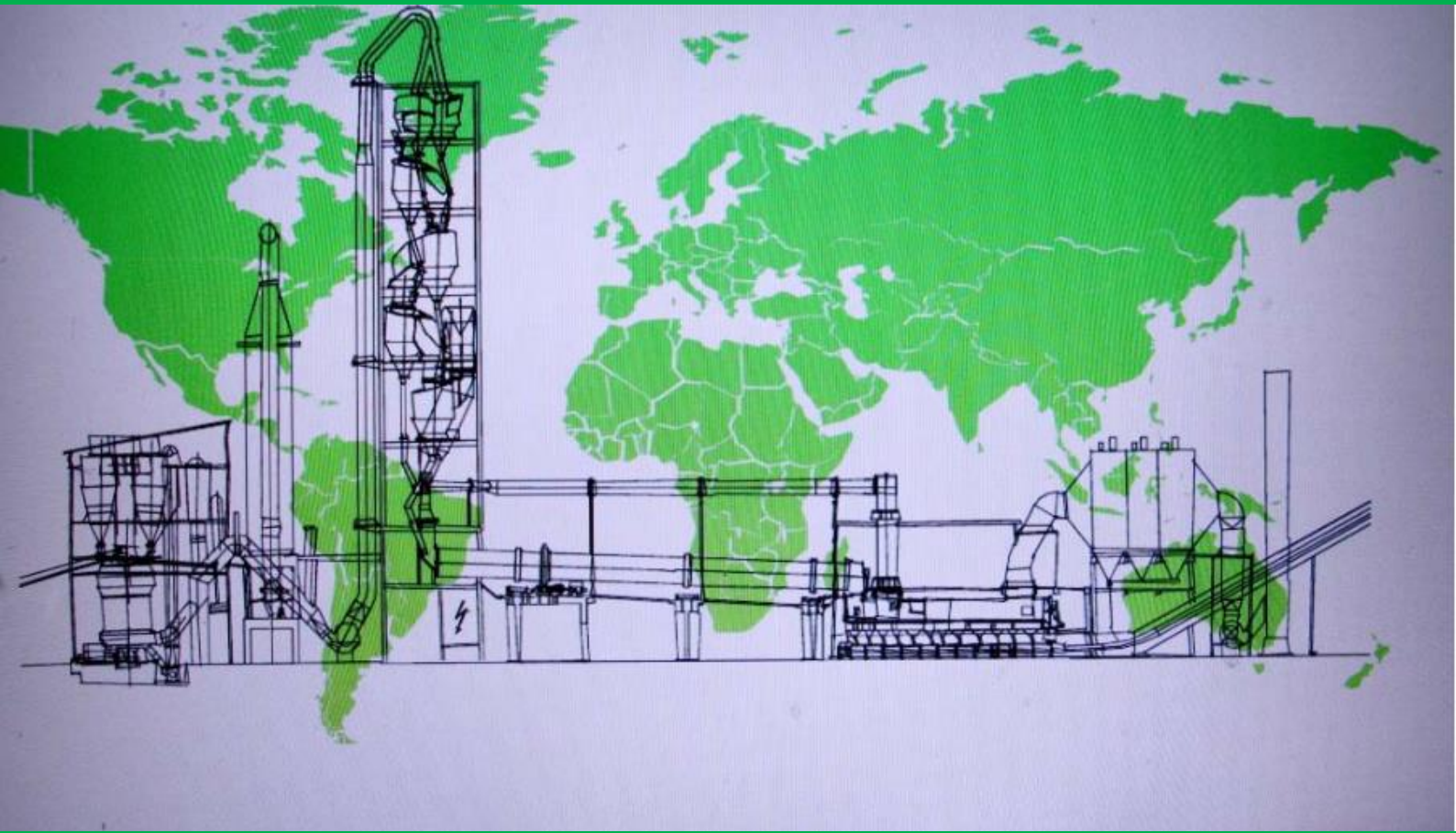
Kế hoạch trong tương lai của Công ty

Với kịch bản ngành xi măng như vậy, Hội đồng Quản trị đề ra định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định, bền vững, đảm bảo hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực. Hội đồng quản trị xác định hướng hoạt động trong năm 2013 là tập trung khai thác thị trường trong nước, tái cơ cấu nguồn vốn để nâng cao năng lực tài chính Công ty.

Hội đồng quản trị thống nhất xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

✓ Doanh thu:	2.186.300 triệu đồng
✓ Lợi nhuận:	4.026 triệu đồng





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng Quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát Tình hình tài chính

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Thành viên và cơ cấu HĐQT**

Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên Quản trị Độc lập	Lý do
Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	57,202%	Không	Là cổ đông lớn, có người liên quan là Phó TGD
Lê Trung Chính	Phó chủ tịch	0,889%	Không	Phó TGD
Phạm Đức Hùng	Thành viên	0%	Thành viên độc lập	
Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	0,006%	Thành viên độc lập	
Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên	0%	Thành viên độc lập	
Jiang wen	Thành viên	0,444%	Thành viên độc lập	
Nguyễn Thị Thanh Tâm Đại diện CTCP Tầm lộ - VLXD Đồng Nai	Thành viên	10%	Không	Là cổ đông lớn

Các tiểu bang thuộc HĐQT

Không có

Hoạt động của HĐQT

HĐQT luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Trong năm 2012 HĐQT đã tiến hành họp và ra các Nghị quyết thông qua các nội dung (như tài liệu đính kèm):

STT	Ngày	Quyết định số	Nội dung
1	05/01/2012	01/2012/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc
2	19/05/2012	02/2012/NQ-HĐQT	Nghị quyết ĐHCĐ 2012
3	30/06/2012	02/2012/NQ-HĐQT	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2012 và vay vốn tại NH TMCP Công Thương VN
4	15/11/2012	03/2012/NQ-HĐQT	Phương án kinh doanh 2013
5	10/12/2012	04/2012/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm ông Lê Tiến Dũng và chấp thuận cho nhà máy xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa được vay vốn

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Không có

BAN KIỂM SOÁT

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Trưởng BKS	Nguyễn Khuê Phong	1973	012352132
2	Thành viên BKS	Lê Văn Phương	1959	012695682
3	Thành viên BKS	Lê Thị Duyên Hương	1982	012973256

Đánh giá hoạt động của BKS***Tổng kết hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát***

Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được quy định theo Điều lệ, trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ.

Chế độ thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được thực thi theo Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 19/5/2012.

Tổng kết các cuộc họp

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức và tham dự các cuộc họp sau:

Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ để kiểm soát các Báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm được kiểm toán, giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã cử đại diện tham gia các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức để triển khai kế hoạch đề ra theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2012, họp bàn kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm, phương hướng hoạt động năm 2013.

Đánh giá kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Công ty

Tình hình tài chính của công ty trong năm của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2012 của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, Công ty đã đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011 (tỷ đồng)	Thực hiện 2012 (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần	1.266	1.041
2	Giá vốn hàng bán	1.070	1.066
3	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	195	34
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,9	(136)
5	Lợi nhuận sau thuế	2,5	(136)

Đánh giá kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Đối với Hội đồng quản trị

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và kịp thời đưa ra các quyết sách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết: thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, thông qua các chương trình, kế hoạch hoạt động, thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2012...Các hoạt động của Hội đồng công ty luôn bám sát tình hình thực tế, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hoạt động quản lý điều hành của Tổng Giám Đốc

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên Công ty, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực không ngừng trong công tác quản lý, điều hành Công ty trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn:

✓ **Hoạt động tài chính – kế toán**

Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực đúng chế độ, đúng nguyên tắc trong phạm vi lập, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ bảo quản, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ.

Công tác kết toán đáp ứng tốt yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, công bố thông tin ra công chúng cũng như cung cấp số liệu cho Ban kiểm soát.

Các số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2012 của công ty. Bảng cân đối tài sản, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật.

✓ **Các mặt công tác khác**

- Đảm bảo tập trung hoàn thiện nhà máy xi măng dây chuyền II
- Triển khai đầy đủ các văn bản, quy chế, nghị quyết của HĐQT và điều lệ của Công ty.
- Về thực hiện chế độ đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính theo Luật lao động, Điều lệ Công ty.
- Công ty đã đóng đầy đủ và đúng thời hạn BHYT, Bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Duy trì các hoạt động xã hội, các công tác đoàn thể theo truyền thống của Công ty.



Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2012, để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã có sự kết hợp chặt chẽ, cùng nhau theo sát tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đánh giá, kiểm điểm cũng như định hướng hoạt động cho toàn Công ty.

Căn cứ vào nhiệm vụ đã được đề ra, Ban kiểm soát theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có kiến nghị đề xuất kịp thời đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét và chỉ đạo các bộ phận liên quan chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được hoàn thiện.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

- ✓ Tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý...
- ✓ Tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm. Ngoài ra nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông, hoặc báo cáo trực tiếp với UBCK NN theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.
- ✓ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013.
- ✓ Báo cáo quá trình quản lý công ty của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo điều lệ của Công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2012 tổ chức ngày 19/5/2012, do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty không khả quan nên không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về Quản trị Công ty.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2012

Số: 09512 /TDK - KT

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính niên độ 2012 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh

Kính gửi : CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính 2012 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trình bày từ trang 06 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các khoản ước tính kế toán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các Báo cáo tài chính đính kèm theo đây của Công ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh, đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, được lập phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam.



NGUYỄN CÔNG THIỆN

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số 0221/KTV



ĐIỀN VĂN CHÁU

Phó Giám Đốc Chi Nhánh Miền Nam

Chứng chỉ KTV số ĐC074/KTV

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Thăng Long - T.D.K

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2012**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		884,359,238,528	1,695,239,804,458
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8,145,927,791	3,941,395,801
1 Tiền	111		8,145,927,791	3,941,395,801
2 Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2		3,935,582,598
1 Đầu tư ngắn hạn	121			3,935,582,598
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.3	710,985,485,565	1,470,898,141,178
1 Phải thu của khách hàng	131		30,339,592,210	35,706,456,882
2 Trả trước cho người bán	132		398,272,948,388	1,039,501,138,031
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5 Các khoản phải thu khác	135		282,372,944,967	395,690,546,265
6 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	117,167,109,865	137,318,601,140
1 Hàng tồn kho	141		117,167,109,865	137,318,601,140
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		48,060,715,307	79,146,083,741
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	13,937,664,379	7,252,115,668
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.5	30,427,828,308	32,359,975,622
3 Thuế và các khoản phải thu khác của Nhà nước	154			
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	3,695,222,620	39,533,992,451
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		7,661,010,281,727	5,083,420,641,992
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		38,149,861	84,097,572,362
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3 Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.7	38,149,861	6,882,008,220
4 Phải thu dài hạn khác	218	V.8		77,215,564,142
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		7,642,890,430,152	4,979,862,870,551
1 TSCĐ hữu hình	221	V.9	955,528,470,806	973,881,136,995
- Nguyên giá	222		1,165,078,241,102	1,136,132,417,063
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(209,549,770,296)	(162,251,280,068)
2 TSCĐ thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3 TSCĐ vô hình	227	V.10	38,600,890,001	39,034,873,463

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2012**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1	2	3	4	5
- Nguyên giá	228		45,060,495,894	44,895,810,387
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6,459,605,893)	(5,860,936,924)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	6,648,761,069,345	3,966,946,860,093
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	6,221,903,000	6,221,903,000
1 Đầu tư vào công ty con	251			
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6,221,903,000	6,221,903,000
3 Đầu tư dài hạn khác	258			
4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		11,859,798,714	13,238,296,079
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	11,859,798,714	13,238,296,079
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3 Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		8,545,369,520,255	6,778,660,446,450

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2012**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		7,758,825,809,116	5,848,864,505,432
I. Nợ ngắn hạn	310		864,450,072,517	830,891,954,633
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	208,296,679,543	166,511,341,342
2. Phải trả cho người bán	312	V.15	289,691,143,723	189,480,141,907
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	16,912,423,091	9,487,508,122
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	6,268,698,036	453,607,267
5. Phải trả công nhân viên	315	V.17	1,683,619,717	1,302,658,681
6. Chi phí phải trả	316	V.18	11,725,385,847	21,033,511,850
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	329,872,122,560	442,623,185,464
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323			
II. Nợ dài hạn	330		6,894,375,736,599	5,017,972,550,799
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	14,250,000,000	14,250,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	6,880,125,736,599	5,000,639,885,398
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.20		3,082,665,401
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		786,543,711,139	929,795,941,018
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	786,543,711,139	929,795,941,018
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		900,000,000,000	900,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		9,595,968,477	9,595,968,477
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			

Kế Toán Trưởng



PHAN QUỐC PHONG

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám Đốc



LƯƠNG TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2012**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM 2012	NĂM 2011
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.23	1,081,375,203,249	1,280,344,451,667
2. Các khoản giảm trừ	02	V.24	40,028,733,090	14,183,449,967
- Chiết khấu thương mại			40,028,733,090	14,183,449,967
- Giảm giá hàng bán			-	-
- Hàng bán bị trả lại			-	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế XNK, thuế GTGT theo pp trực tiếp phải nộp				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.25	1,041,346,470,159	1,266,161,001,700
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.26	1,006,671,665,295	1,070,795,571,240
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20		34,674,804,864	195,365,430,460
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.27	726,114,552	21,715,547,952
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	78,634,924,280	95,075,208,638
- Trong đó: lãi vay phải trả	23		76,895,821,612	87,588,857,297
8. Chi phí bán hàng	24	VI.29	58,370,657,193	88,000,089,336
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.30	34,334,738,622	32,052,673,287
10 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		(135,939,400,679)	1,953,007,151
11 Thu nhập khác	31	VI.31	91,897,325	2,529,245,243,810
12 Chi phí khác	32	V.32	620,497,346	2,528,645,076,210
13 Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(528,600,021)	600,167,600
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30 + 40)	50		(136,468,000,700)	2,553,174,751
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.33	166,894,736	-
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17 Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		(136,634,895,436)	2,553,174,751
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			28

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Kế Toán Trưởng



PHAN QUỐC PHONG

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám Đốc



LƯƠNG THỊ CHINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2012**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM 2012	NĂM 2011
1	2	3	4	5
I- Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(136,468,000,700)	2,553,174,751
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		48,028,277,434	58,404,178,235
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		10,358,340,731	382,238,492,427
- Chi phí lãi vay	06		76,895,821,612	87,588,857,297
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(1,185,560,923)	530,784,702,710
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		881,742,995,259	(910,270,649,449)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20,151,491,275	(31,759,248,038)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(18,879,310,195)	(270,153,614,173)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5,307,051,346)	(5,284,170,414)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(76,895,821,612)	(87,588,857,297)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		799,626,742,458	(774,271,836,661)
II- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2,720,628,982,468)	(3,077,438,676,435)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1,912,914,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3,935,582,598	3,588,092,726,275
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2,716,693,399,870)	(1,402,259,950,160)
III- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				

Kế Toán Trưởng



PHAN QUỐC PHONG

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Tổng Giám Đốc



LƯƠNG TỰ CHINH

Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2012 được đăng trên website Công ty

<http://www.congthanhgroup.com/index.php?aid=stock>

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

(Đã ký)

Nguyễn Công Lý